ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4712 /UBND-TH V/v báo cáo tổng kết 30 năm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	*Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 8 năm 2017*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 1007
Ngày: 07/8/17
Chuyển: .....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 4751/VPCP-QHQT ngày 10/5/2017 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 4398/BKHĐT-ĐTNN ngày 30/5/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tổng kết 30 năm thu hút đầu tư trực tiếp nước tại Việt Nam, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tổng kết 30 năm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Đánh giá những kết quả đạt được trong 30 năm thu hút, quản lý và sử dụng vốn FDI

1. Tình hình thu hút vốn FDI

Đối với tỉnh Quảng Ngãi, sau 8 năm khi Luật Đầu tư nước ngoài lần đầu tiên được ban hành (năm 1987), đến năm 1995 hoạt động của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mới được bắt đầu với 01 dự án liên doanh có quy mô rất nhỏ, tổng vốn đầu tư là 0,42 triệu USD.

Đến giai đoạn từ năm 2001 - 2005 là thời kỳ thu hút FDI gặp nhiều khó khăn chung của Việt Nam, do tác động từ bối cảnh quốc tế, nhiều quốc gia trong khu vực, đặc biệt là Trung Quốc cải thiện môi trường đầu tư (cạnh tranh hơn) đã tác động ít nhiều đến quá trình thu hút FDI của Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng. Trong khi đó, môi trường đầu tư của Việt Nam chưa thật sự hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài, nên tỉnh Quảng Ngãi cũng chỉ thu hút được thêm 01 dự án quy mô nhỏ vào năm 2003 với tổng vốn đăng ký 0,4 triệu USD.

Đến năm 2005, Luật Đầu tư được ban hành (áp dụng cho cả đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài), đây cũng là khoảng thời gian Việt Nam đang hoàn tất các thủ tục để gia nhập WTO nên tình hình thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh mới bắt đầu khởi sắc. Tỉnh Quảng Ngãi đã thu hút được 4 dự án, trong đó có 1 dự án quy mô lớn với tổng vốn đăng ký đầu tư 3 tỷ USD.

Tính chung từ năm 2006 đến nay, hàng năm tỉnh Quảng Ngãi đều thu hút được dự án FDI, có những năm, số lượng dự án thu hút lên tới 09 dự án, nâng tổng số dự án đã thu hút là 58 dự án với tổng vốn đăng ký là 4.531,39 triệu USD, cụ thể như sau:

**** Tình hình thu hút đầu tư qua các năm:***

Năm	Số dự án	Vốn đăng ký (1.000 USD)
1995	1	420
2003	1	400
2006	4	3.315.360
2007	3	18.823
2009	5	75.010
2010	5	287.900
2011	1	14.000
2012	4	151.329
2013	9	183.336
2014	4	43.104
2015	8	104.408
2016	9	103.300
7/2017	4	234.000
Tổng	**58**	**4.531.391**

**** Chia theo địa bàn:***

+ Khu kinh tế Dung Quất: 42 dự án, tổng vốn đăng ký: 4.369,24 triệu USD.

+ Các Khu công nghiệp tỉnh: 09 dự án, tổng vốn đăng ký: 75,657 triệu USD.

+ Ngoài Khu kinh tế, KCN: 07 dự án, tổng vốn đăng ký: 86,493 triệu USD.

**** Chia theo ngành, lĩnh vực:***

- Công nghiệp: 4.459,79 triệu USD, chiếm 98,4%/tổng vốn đăng ký;

- Dịch vụ: 71,59 triệu USD, chiếm 1,6%/tổng vốn đăng ký.

**** Chia theo nước và vùng lãnh thổ đầu tư gốc:***

- Hàn Quốc: 16 dự án.
- Trung Quốc: 08 dự án.
- Nhật Bản: 07 dự án.
- Singapore: 07 dự án.
- Hồng Kông: 04 dự án.

- Đài Loan: 04 dự án.

- Philippines: 02 dự án.

- Áo: 02 dự án.

- Các Quốc gia: Anh, Pháp, Mỹ, Úc, Nga, Liechtenstein, Thái Lan, Malaysia, mỗi nước 01 dự án.

Như vậy, cùng với xu hướng chung về thu hút vốn FDI của cả nước, với đặc điểm là tỉnh duyên hải miền Trung còn nhiều khó khăn, xuất phát điểm thấp trên nhiều lĩnh vực, thu hút vốn FDI trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian qua đạt được những kết quả đáng ghi nhận: Giai đoạn 2005-2010 thu hút 17 dự án, giai đoạn 2011-2016 thu hút 34 dự án. Tổng vốn FDI thu hút giai đoạn 2005-2010 là 3.697 triệu USD, giai đoạn 2011-2016 là 599 triệu USD, qua đó thấy được tiềm năng phát triển của tỉnh Quảng Ngãi còn nhiều.

Về quy mô, giai đoạn 2005-2010 vốn đăng ký đầu tư trung bình 43,5 triệu USD/dự án (trừ dự án Nhà máy thép Guang Lian 03 tỷ USD), giai đoạn 2011-2016 là 17,6 triệu USD/dự án, tính bình quân chung là 25,9 triệu USD/dự án. Dự án có quy mô lớn nhất là dự án Công nghiệp nặng Doosan với vốn đầu tư 315 triệu USD và dự án Khu công nghiệp, đầu tư và dịch vụ VSIP với vốn đầu tư 139,8 triệu USD. Đây cũng là hai dự án hoạt động hiệu quả, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

Trong thời gian này, tỉnh đã thu hồi 14 dự án với tổng vốn đăng ký là 3.161,98 triệu USD, nguyên nhân là do một số doanh nghiệp thay đổi chiến lược đầu tư kinh doanh, chậm thực hiện hoặc chủ động đề nghị xin rút, không thực hiện đầu tư.

Tính đến tháng 7/2017, trên địa bàn tỉnh có 44 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 1.369,41 triệu USD, trong đó, Khu kinh tế Dung Quất 33 dự án với tổng vốn đăng ký 122,93 triệu USD; các Khu công nghiệp tỉnh: 07 dự án với tổng vốn đăng ký 66,08 triệu USD; ngoài Khu kinh tế, KCN: 04 dự án với tổng vốn đăng ký 82,39 triệu USD.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

2. Tình hình thực hiện và những đóng góp của khu vực FDI

a) Về tình hình triển khai các dự án FDI

Tổng vốn đã thực hiện khoảng 542 triệu USD, đạt 40% so với tổng vốn đăng ký. Số dự án đi vào hoạt động là 24 dự án, chiếm 54,5%/tổng số dự án và chiếm 52%/tổng vốn đăng ký đầu tư; số dự án đang triển khai là 18 dự án, chiếm 41%/tổng số dự án và chiếm 47%/tổng vốn đăng ký đầu tư; số dự án chưa triển khai: 02 dự án, chiếm 4,5%/tổng số dự án và chiếm 0,03%/tổng vốn đăng ký.

Với sự cải cách mạnh mẽ trong công tác quản lý đầu tư từ Trung ương đến địa phương, trong thời gian qua tỉnh đã thực hiện công tác rà soát, đánh

giá, kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, không khả thi, đồng thời hỗ trợ cho một số Nhà đầu tư nước ngoài triển khai nhanh dự án.

b) Về tình hình hoạt động

Trong tổng số 24 dự án đi vào hoạt động, chiếm 54,5%/tổng số dự án và 53%/tổng vốn đăng ký đầu tư, có 15 dự án hoạt động sản xuất kinh doanh, 02 dự án đầu tư bất động sản (đầu tư hạ tầng KCN và cho thuê cơ sở), 07 dự án dịch vụ. Trong đó có 02 doanh nghiệp đầu tư dự án hoạt động tốt, đem lại tầm ảnh hưởng lớn trong thời gian qua, đó là:

- Công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Việt Nam là một điển hình cho sự thành công thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh thời gian qua. Đến nay, Doosan Vina đã thu hút hơn 2.300 lao động, trong đó có khoảng 80% lao động người Quảng Ngãi. Sản phẩm của Công ty sản xuất tại KKT Dung Quất – Quảng Ngãi đã được xuất khẩu đến nhiều nước trên thế giới. Tỉnh Quảng Ngãi đã được định vị trong nhận thức của một số quốc gia mà sản phẩm của Doosan được sử dụng. Tính từ khi đi vào hoạt động năm 2009 đến nay, Doosan Vina đã chi gần 150 tỷ đồng cho các hoạt động từ thiện xã hội. Ngoài việc thu hút lao động, Doosan còn đóng góp vào nguồn thu cho tỉnh Quảng Ngãi từ việc xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp nặng.

- Công ty liên doanh TNHH KCN Việt Nam – Singapore (VSIP) đã đầu tư dự án Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Quảng Ngãi từ tháng 4/2012 và chính thức khởi công vào tháng 9/2013. Đây là dự án đầu tiên của VSIP tại miền Trung, thứ 5 tại Việt Nam. Dự án KCN VSIP đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo môi trường hấp dẫn thu hút đầu tư các nhà đầu tư thứ cấp và đặc biệt tạo nhiều cơ hội việc làm cho hàng vạn lao động Quảng Ngãi.

Công tác xuất khẩu chủ yếu tập trung trong giai đoạn 2011-2016 với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 550 triệu USD (tập trung lớn nhất là Doosan Vina).

Thu hút lao động trong khu vực FDI tính đến hiện nay khoảng 12.000 lao động, tập trung chủ yếu ở các dự án như: Nhà máy Doosan Vina, Nhà máy sản xuất giày Rieker, Nhà máy sản xuất sợi Xingdadong…

c) Một số nguyên nhân chính làm ảnh hưởng đến tình hình triển khai, thực hiện các dự án FDI trong thời gian qua

- Nguyên nhân cơ bản là nhà đầu tư thiếu năng lực tài chính, có trường hợp do chính bản thân nhà đầu tư, có trường hợp do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008. Bên cạnh đó, Nhà đầu tư cân nhắc, tính toán kỹ hiệu quả đầu tư, không dám mạnh dạn đầu tư, kéo dài thời gian triển khai dự án.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng gặp nhiều vướng mắc, kéo dài nhiều năm.

- Nguồn nhân lực có tay nghề và chuyên môn cao thiếu hụt, chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp.

d) Hiệu quả kinh tế-xã hội từ các dự án FDI

Các dự án đầu tư nước ngoài là nguồn vốn bổ sung góp phần đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển xã hội và tăng trưởng kinh tế, góp phần giúp cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Bên cạnh đó, nguồn vốn này góp phần làm tăng kim ngạch xuất khẩu với những sản phẩm xuất khẩu chất lượng cao, có sức cạnh tranh như các sản phẩm của Nhà máy Doosan Vina. Các dự án đầu tư nước ngoài cũng đã tác động đến nguồn nhân lực, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp. Đặc biệt, Công ty Doosan đã rất tích cực trong việc tham gia hỗ trợ an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo, được chính quyền và nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Tuy nhiên, do tình hình triển khai chậm nên nhìn chung đóng góp của khu vực đầu tư FDI vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh chưa nhiều. Một số chỉ tiêu của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Giai đoạn		
		2001-2005	2006-2010	2011-2016
1	Tỷ trọng FDI trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh	Không đáng kể	5,90%	6,7%
2	Đóng góp của các doanh nghiệp FDI vào GDP của tỉnh	0,09%	0,50%	1,2%
3	Tỷ trọng FDI trong tổng giá trị sản xuất	0,80%	1%	1,3%
4	Tổng số lao động	300	3.200	10.000

(Giai đoạn trước năm 2001, đóng góp của khu vực FDI quá nhỏ nên không đưa vào)

Số liệu trên cho thấy đóng góp của khu vực FDI vào phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh có xu hướng tăng qua từng giai đoạn. Đây là một dấu hiệu đáng ghi nhận. Trong giai đoạn tới, khu vực FDI sẽ có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và ngành công nghiệp của tỉnh nói riêng.

3. Về công tác quản lý

Qua 30 năm thực hiện những chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Luật Đầu tư nước ngoài năm 1987, năm 1996 và được quy định thay đổi bởi Luật Đầu tư 2005, Luật Đầu tư 2014 và các Nghị định hướng dẫn thi hành, tỉnh Quảng Ngãi nhận thấy một số vấn đề sau:

a) Thuận lợi

- Tạo được một hành lang pháp lý thật sự thông thoáng cho các nhà đầu tư khi đầu tư vào Việt Nam.

- Có sự phân cấp mạnh cho các địa phương trong công tác cấp Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư và quản lý các dự án đầu tư, đặc biệt là sau khi Luật Đầu tư 2014 ban hành.

b) Khó khăn, hạn chế và tồn tại

- Về chức năng quản lý quy hoạch

Quy hoạch và định hướng thu hút FDI là vấn đề rất quan trọng và cần thiết đối với việc thu hút đầu tư để các nguồn lực đầu tư đi theo đúng hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung. Tuy nhiên nhiều năm qua, công tác định hướng thu hút FDI của cả nước nói chung và của tỉnh nói riêng chưa được quan tâm đúng, thêm vào đó công tác quy hoạch của tỉnh còn nhiều bất cập, vì vậy, công tác thu hút đầu tư FDI trong thời gian qua còn bị động, phụ thuộc nhiều vào nhu cầu đầu tư của nhà đầu tư, chưa thực sự xuất phát từ nhu cầu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để chọn lọc. Chính vì thế kết quả thu hút đầu tư trong thời gian qua chỉ mới đáp ứng được yêu cầu thu hút về vốn đầu tư mà chưa đáp ứng được định hướng phát triển công nghiệp hiện đại, công nghệ tiên tiến (ngoại trừ Nhà máy công nghiệp nặng Doosan) và các vấn đề về môi trường.

- Về chức năng thẩm tra, cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư và quản lý sau cấp phép

Trong thời gian qua, công tác thẩm tra, cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư và quản lý sau cấp phép các dự án FDI trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư, Nghị định của Chính phủ. Tuy nhiên, qua quá trình thực hiện còn một số hạn chế như sau:

+ Công tác thẩm tra, cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư được thực hiện khá thông thoáng nhằm đáp ứng mục tiêu thu hút đầu tư nên có một số vấn đề không được xem xét kỹ hoặc rất khó xem xét làm ảnh hưởng đến quá trình theo dõi, quản lý triển khai dự án sau cấp phép như: Vấn đề xem xét năng lực tài chính và kinh nghiệm của nhà đầu tư; tư cách pháp nhân của nhà đầu tư, đặc biệt các nhà đầu tư cá nhân; các tiêu chí về kỹ thuật, công nghệ, môi trường, lao động…

+ Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nguồn vốn FDI lại thiếu kinh nghiệp trong việc đánh giá năng lực nhà đầu tư, đánh giá nhu cầu sử dụng đất…, do đó dẫn đến một số dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư nhưng không triển khai được vì thiếu năng lực; nhu cầu sử dụng đất chưa được thẩm tra, đánh giá đúng mức.

+ Công tác báo cáo của các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chưa thực hiện nghiêm túc, các doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ chế

độ báo cáo định kỳ trên hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài, gây khó khăn cho cơ quan đăng ký đầu tư trong việc tổng hợp số liệu báo cáo.

+ Biểu mẫu báo cáo chưa thống nhất, đồng bộ; cụ thể là quy định biểu mẫu tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và biểu mẫu trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài (Biểu mẫu báo cáo 6 tháng và cả năm theo Thông tư 16 có quy định số liệu kế hoạch nhưng không được xây dựng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài). Thời gian báo cáo của Cơ quan đăng ký đầu tư và doanh nghiệp còn chênh lệch, dẫn đến gây khó khăn cho Cơ quan đăng ký đầu tư tổng hợp thông tin báo cáo lên cấp trên.

II. Quan điểm, mục tiêu, định hướng và giải pháp thu hút, quản lý nguồn vốn FDI trong giai đoạn 2017-2020

1. Quan điểm

Trong bối cảnh kinh tế thế giới được dự báo là không thuận lợi và Việt Nam là nước dễ bị tổn thương trong khu vực Châu Á trước những biến động của kinh tế thế giới vì các doanh nghiệp trong nước chưa đủ mạnh. Nguồn vốn đầu tư toàn xã hội cũng được tái cơ cấu theo hướng đầu tư công ngày càng giảm thì nguồn vốn đầu tư FDI được xác định sẽ đóng một vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế-xã hội. Để thu hút và quản lý nguồn vốn này một cách hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi và khắc phục những vấn đề tồn tại của khu vực đầu tư FDI hiện nay, đòi hỏi tỉnh có sự lựa chọn các dự án FDI cẩn trọng hơn, bảo đảm chất lượng các dự án thu hút; quản lý nâng cao công tác nhà nước và có những hỗ trợ kịp thời nhằm đảm bảo các dự án triển khai đúng quy hoạch, tiến độ, hiệu quả.

Thu hút đầu tư, phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, sử dụng đất có hiệu quả và phát triển bền vững; phù hợp với tình hình thực tế và mục tiêu đầu tư, phát triển của tỉnh. Ưu tiêu thu hút các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp, logistics, công nghiệp hỗ trợ, hạ tầng đô thị, du lịch – dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ kỹ thuật cao, công nghiệp "xanh", thân thiện với môi trường; đặc biệt chú trọng các dự án thuộc lĩnh vực sản xuất tư liệu sản xuất thay thế sản phẩm nhập khẩu nhằm tạo mối liên kết giữa các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước.

Thu hút đầu tư không chỉ tập trung vào Khu kinh tế, khu công nghiệp mà còn ở vùng nông thôn, miền núi, gắn với sử dụng nhiều lao động, đặc biệt là lao động nông nghiệp.

Thu hút đầu tư, phát triển các khu công nghiệp gắn liền với đảm bảo các vấn đề an sinh xã hội.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát:

- Thu hút được nhiều dự án lớn, quan trọng, tạo sự lan tỏa trong đầu tư, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững.

- Đầu tư đồng bộ hạ tầng và từng bước lấp đầy các dự án trong KKT Dung Quất và các KCN tỉnh, phấn đấu đưa tỉnh Quảng Ngãi sớm trở thành một tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

b) Mục tiêu cụ thể:

Thu hút vốn đầu tư FDI giai đoạn 2017-2020 phấn đấu đạt khoảng 01 tỷ USD.

3. Định hướng

a) Lĩnh vực thu hút

- Tập trung xúc tiến thu hút các dự án công nghiệp nặng có quy mô lớn và có nhu cầu gắn với cảng biển nước sâu; công nghiệp nhẹ sản xuất hàng xuất khẩu; công nghiệp phụ trợ; các dự án thân thiện với môi trường.

- Đối với Khu phức hợp Công nghiệp – Đô thị và Dịch vụ VSIP: Thu hút đầu tư các dự án công nghiệp nhẹ, sạch, lắp ráp linh kiện điện tử, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, công nghiệp chế biến…

- Ưu tiên thu hút các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; các dự án về y tế, giáo dục; dự án công nghiệp chế biến nông sản. Đặc biệt chú trọng đến thu hút đầu tư phát triển du lịch huyện đảo Lý Sơn.

b) Các đối tác tiềm năng:

- Quốc gia: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan, Đài Loan và mở rộng sang các nước thuộc khối EU, Hoa Kỳ.

- Nhà đầu tư nước ngoài giúp kết nối: Tập đoàn Doosan, Tập đoàn Sembcorp, Công ty VSIP, Tập đoàn J-Power, tổ chức Jetro Nhật Bản, Tập đoàn Kicox Hàn Quốc, Công ty Kizuna, Tập đoàn Sumida…

4. Giải pháp thu hút và quản lý sử dụng vốn FDI trong thời gian đến

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức quản lý thừa hành, công nhân kỹ thuật nhất là công nhân có trình độ kỹ thuật và tay nghề cao, vận hành được các công nghệ hiện đại, làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài về chuyên môn cũng như phẩm chất đạo đức. Xây dựng tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp FDI để bảo vệ quyền lợi của người lao động.

- Định hướng hoạt động của các doanh nghiệp FDI cho phù hợp với yêu cầu hội nhập và tình hình thực tế tại tỉnh. Đối với những ngành hàng mà tỉnh có lợi thế, các sản phẩm sử dụng nhiều lao động, khuyến khích đầu tư nhiều hơn.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư. Cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đất đai, thuế, xây dựng…

- Tiếp tục đầu tư cải thiện kết cấu hạ tầng cứng (đường, điện, nước, thông tin…), cũng như hạ tầng mềm (tài chính ngân hàng, dịch vụ kỹ thuật công nghệ) để tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhằm tiếp nhận và phục vụ đầu tư nước ngoài ngày càng tốt hơn, nhất là xây dựng kết cấu hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp. Đồng thời, quy hoạch tổng thể về thu hút FDI thật sự khoa học, phù hợp với thực tế và đáp ứng yêu cầu quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tăng cường công tác quản lý các dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Thường xuyên theo dõi, giám sát kiểm tra việc thực hiện đầu tư, tiến độ góp vốn, tiến độ thực hiện đầu tư và đôn đốc hỗ trợ các dự án đã cấp phép đầu tư triển khai dự án để phát huy hiệu quả đầu tư. Kiên quyết thu hồi đối với các dự án chậm triển khai hoặc vi phạm các quy định.

5. Đề xuất đối với các Bộ, ngành

- Các Bộ, ngành yêu cầu địa phương thực hiện công tác báo cáo nhiều, kể cả tần suất và nội dung, có những nội dung do các Bộ, ngành khác nhau yêu cầu báo cáo tương đối trùng lắp (ví dụ Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đều yêu cầu báo cáo Chỉ thị 07/CT-TTg…). Tuy nhiên, sau khi xử lý thông tin báo cáo, các địa phương không nhận được phản hồi từ Bộ, ngành để có thêm thông tin về bức tranh chung của cả nước cũng như chia sẻ các bài học kinh nghiệm.

- Cần có chương trình đào tạo, đồi dưỡng kiến thức liên quan đến công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực FDI cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ này.

Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Tài chính (b/cáo);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng N/cứu, CB-TH;
- Lưu VT, TH (ldvu287).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Trường Thọ

Phụ lục 2

DANH SÁCH THU HỒI CÁC DỰ ÁN FDI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Văn bản số 4712/UBND-TH ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên Dự án	Chủ đầu tư	Năm cấp GCNĐT/QĐCTĐT	Cơ quan thu hồi	Lý do thu hồi	Vốn đầu tư (USD)	Quốc gia	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
	TỔNG SỐ					***3.161.981.795***		
1	Đầu tư thành lập chi nhánh FVDQ	Chi nhánh Công ty TNHH Điện tử Foster (Đà Nẵng) tại Quảng Ngãi	2012	BQL các KCN tỉnh	Tái cơ cấu hoạt động kinh doanh	8.337.410	Nhật Bản	
2	Nhà máy chế biến gỗ Eden Park	Công ty TNHH Eden Park	2012	BQL các KCN tỉnh	Không triển khai thực hiện dự án	1.240.385	Úc	
3	Khai thác và Sản xuất đá	Công ty Liên doanh đá Quảng Ngãi	1995	UBND tỉnh	Hết hạn GPĐT	420.000	Liechtenstein	
4	Chế biến thủy sản	Công ty TNHH Apex	2003	UBND tỉnh	Theo đề nghị của Chủ đầu tư	400.000	Hàn Quốc	
5	Thăm dò, khai thác tuyển quặng Graphit tại mỏ Hưng Nhượng	Công ty TNHH Nobel	2007	UBND tỉnh	Chậm tiến độ	3.280.000	Nga	
6	Nhà máy thép Guang Lian	Công ty TNHH Guang Lian Steel (Việt Nam)	2006	BQL KKT Dung Quất	Chậm tiến độ	3.000.000.000	Đài Loan	
7	NM công nghiệp nặng Kum woo Dung Quất	Công ty TNHH máy CN nặng Kum woo - Dung Quất.	2007	BQL KKT Dung Quất	Không triển khai thực hiện dự án	15.000.000	Hàn Quốc	
8	Công ty TNHH ARAMIS Development Việt Nam	Thành lập công ty TNHH ARAMIS Development Việt Nam	2009	BQL KKT Dung Quất	Không triển khai thực hiện dự án	510.000	Hồng Kông	
9	NM Doobon Việt Nam	Công ty TNHH Doobon Việt Nam	2009	BQL KKT Dung Quất	Không triển khai thực hiện dự án	28.000.000	Hàn Quốc	
10	NM sản xuất cấu kiện thép Cheong Woon Vina	Công ty TNHH Xây dựng Cheong Woon	2009	BQL KKT Dung Quất	Doanh nghiệp phá sản	16.000.000	Hàn Quốc	
11	Nhà máy EASTAR KIC Việt Nam	Công ty TNHH EASTAR KIC Việt Nam	2009	BQL KKT Dung Quất	Không triển khai thực hiện dự án	30.000.000	Hàn Quốc	
12	Nhà máy sản xuất sợi New Manson Group Textiles Industrial - Dung Quất	Công ty TNHH New Manson Group TexTiles Industrial	2014	BQL KKT Dung Quất	Không triển khai thực hiện dự án	15.794.000	Trung Quốc	

TT	Tên Dự án	Chủ đầu tư	Năm cấp GCNĐT/QĐCTĐT	Cơ quan thu hồi	Lý do thu hồi	Vốn đầu tư (USD)	Quốc gia	Ghi chú
13	Nhà máy sản xuất vải Jiansu AB Xinxin Dung Quất	Công ty TNHH Jiansu AB	2016	BQL KKT Dung Quất và các KCN tỉnh	Theo đề nghị của Chủ đầu tư	30.000.000	Trung Quốc	
14	Nhà máy gia công sản xuất sợi thun, vải thun và phụ liệu may mặc Freetex- Dung Quất	Công ty Freetex Elastic Fabric Factory	2016	BQL KKT Dung Quất và các KCN tỉnh	Thay đổi chiến lược đầu tư kinh doanh	13.000.000	Thái Lan	

Phụ lục 1

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC CẤP PHÉP TRONG THỜI GIAN QUA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Công văn số [illegible]/UBND-TH ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Chủ đầu tư	Tên dự án	Năm cấp GCNĐT/QĐ CTĐT	Hình thức đầu tư	Vốn đầu tư đăng ký (USD)	Quốc gia	Tình trạng hiện tại	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(9)	(11)
	TỔNG SỐ				**4.531.391.962**			
I	**CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH**				**75.657.672**			
1	Công ty TNHH HTV Gallant Dachan Seafood	Nhà máy chế biến thủy hải sản đông lạnh xuất khẩu	2010	100% FDI	7.500.000	Đài Loan	Đang hoạt động	
2	Công ty Giầy Rieker Việt Nam - chi nhánh Quảng Ngãi	Nhà máy giày Rieker Việt Nam tại Quảng Ngãi	2011	100% FDI	14.000.000	Áo	Đang hoạt động	
3	Đầu tư thành lập chi nhánh FVDQ	Chi nhánh Công ty TNHH Điện tử Foster (Đà Nẵng) tại Quảng Ngãi	2012	100% FDI	8.337.000	Nhật Bản	Thu hồi	
4	Nhà máy chế biến gỗ Eden Park	Công ty TNHH Eden Park	2012	Liên doanh	1.240.385	Úc	Thu hồi	
5	Công ty Cổ phần Kizuna Quảng Ngãi	Dự án KIZUNA	2012	Liên doanh	1.952.380	Nhật Bản	Đang hoạt động	
6	Công ty Giầy Rieker Việt Nam -chi nhánh Quảng Ngãi	Mở rộng sản xuất Nhà máy Giầy Rieker Việt Nam tại Quảng Ngãi	2013	100% FDI	14.000.000	Áo	Đang triển khai đầu tư	
7	Công ty TNHH Điện tử FOSTER (Quảng Ngãi)	Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử FVQ	2013	100% FDI	15.000.000	Nhật Bản	Đang hoạt động	
8	Công ty Cổ phần Kizuna Quảng Ngãi	Dự án KIZUNA mở rộng	2015	Liên doanh	3.627.907	Nhật Bản	Đang triển khai đầu tư	
9	Công ty TNHH điện tử SUMIDA Quảng Ngãi	Sản xuất linh phụ kiện điện tử	2015	100% FDI	10.000.000	Nhật Bản	Đang hoạt động	
II	**NGOÀI KHU KINH TẾ, KCN**				**86.493.830**			
10	Khai thác và Sản xuất đá	Công ty Liên doanh đá Quảng Ngãi	1995	Liên doanh	420.000	Liechtenstein	Thu hồi	
11	Chế biến thủy sản	Công ty TNHH Apex	2003	100% FDI	400.000	Hàn Quốc	Thu hồi	

TT	Chủ đầu tư	Tên dự án	Năm cấp GCNĐT/QĐ CTĐT	Hình thức đầu tư	Vốn đầu tư đăng ký (USD)	Quốc gia	Tình trạng hiện tại	Ghi chú
12	Thăm dò, khai thác tuyển quặng Graphit tại mỏ Hưng Nhượng	Công ty TNHH Nobel	2007	100% FDI	3.280.000	Nga	Thu hồi	
13	Công ty TNHH MTV Hanul Vina	Cung cấp dịch vụ thi công các công trình xây dựng vừa và nhỏ	2007	100% FDI	543.830	Hàn Quốc	Đang hoạt động	
14	Công ty TNHH Thiên Ấn Holding	Khu liên hợp bến xe	2010	Liên doanh	24.000.000	Singapore	Đang triển khai đầu tư	
15	Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi	Khu đô thị - dịch vụ VSIP Quảng Ngãi giai đoạn I - giai đoạn 1A	2015	100% FDI	56.500.000	Singapore	Đang triển khai đầu tư	
16	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và dịch vụ Vĩnh Sáng	Nhà máy chế biến nông sản xuất khẩu	2016	100% FDI	1.350.000	Trung Quốc	Đang hoạt động	
III	**KHU KINH TẾ DUNG QUẤT**				**4.369.240.460**			
17	Công ty TNHH Aden Services miền Trung	Khu dịch vụ Aden Miền Trung	2006	100% FDI	150.000	Trung Quốc	Đang tạm dừng	
18	Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Việt Nam	Dự án Công nghiệp nặng Doosan Việt Nam	2006	100% FDI	315.000.000	Hàn Quốc	Đang hoạt động	
19	Công ty TNHH dịch vụ công trình Việt Hưng	DA cho thuê MM, TB, giàn giáo và phương tiện vận tải	2006	100% FDI	210.000	Trung Quốc	Đang hoạt động	
20	Nhà máy thép Guang Lian	Công ty TNHH Guang Lian Steel (Việt Nam)	2006	100% FDI	3.000.000.000	Đài Loan	Thu hồi	
21	NM công nghiệp nặng Kum woo - Dung Quất	Công ty TNHH máy CN nặng Kum woo - Dung Quất.	2007	100% FDI	15.000.000	Hàn Quốc	Thu hồi	
22	Công ty TNHH ARAMIS Development Việt Nam	Thành lập công ty TNHH ARAMIS Development Việt Nam	2009	100% FDI	510.000	Hồng Kông	Thu hồi	
23	Công ty TNHH Flowserve Việt Nam	Thành lập Công ty TNHH Flowserve Việt nam	2009	100% FDI	500.000	Singapore	Đang hoạt động	
24	NM Doobon Việt Nam	Công ty TNHH Doobon Việt Nam	2009	100% FDI	28.000.000	Hàn Quốc	Thu hồi	
25	NM sản xuất cấu kiện thép Cheong Woon Vina	Công ty TNHH Xây dựng Cheong Woon	2009	100% FDI	16.000.000	Hàn Quốc	Thu hồi	
26	Nhà máy EASTAR KIC Việt Nam	Công ty TNHH EASTAR KIC Việt Nam	2009	100% FDI	30.000.000	Hàn Quốc	Thu hồi	

TT	Chủ đầu tư	Tên dự án	Năm cấp GCNĐT/QĐ CTĐT	Hình thức đầu tư	Vốn đầu tư đăng ký (USD)	Quốc gia	Tình trạng hiện tại	Ghi chú
27	Công ty TNHH SFP Vina	Cung cấp dịch vụ Sơn cao cấp	2010	100% FDI	400.000	Hàn Quốc	Đang hoạt động	
28	Công ty TNHH Kho ngầm chứa xăng dầu Dầu khí Việt Nam	Kho ngầm chứa xăng dầu tại KKT Dung Quất	2010	Liên doanh	250.000.000	Hàn Quốc	Đang triển khai đầu tư	
29	Công ty TNHH Xây dựng Yong Ho Vina	Yong Ho Villa & Resort	2010	100% FDI	6.000.000	Hàn Quốc	Đang triển khai đầu tư	
30	Công ty liên doanh TNHH KCN Việt Nam - Singapore	Khu công nghiệp, đầu tư và dịch vụ VSIP Quảng Ngãi	2012	100% FDI	139.800.000	Singapore	Đang hoạt động	
31	Công TNHH MTV ProBank Vina	Cung ứng dịch vụ CN cho KKT Dung Quất	2013	100% FDI	300.000	Hàn Quốc	Đang tạm dừng	
32	Công ty TNHH IWC Dung Quất	Dự án IWC Dung Quất	2013	100% FDI	600.000	Singapore	Đang hoạt động	
33	Công ty TNHH URC Central	Nhà máy sản xuất bánh kẹo và nước giải khát URC CENTRAL Dung	2013	100% FDI	35.000.000	Philippines	Đang hoạt động	
34	Công ty TNHH King Riches (Việt Nam) Footwear	Sản xuất và gia công giày KING RICHES - Dung Quất	2013	100% FDI	20.000.000	Đài Loan	Đang hoạt động	
35	Công ty TNHH SANKOSHA Việt Nam	Sản xuất vật liệu giảm điện trở đất san Earth Việt Nam	2013	Liên doanh	368.674	Nhật Bản	Đang hoạt động	
36	Công ty TNHH Việt - Nhật chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất	NM sản xuất, chế biến lâm sản và dăm gỗ nguyên liệu giấy Việt - Nhật	2013	Liên doanh	3.067.425	Nhật Bản	Đang hoạt động	
37	Công ty TNHH XINDADONG TEXTILES (Việt Nam)	Nhà máy sản xuất sợi và vải Xindadong Textiles - Dung Quất	2013	100% FDI	95.000.000	Trung Quốc	Đang hoạt động	
38	Công ty TNHH Boilermaster Việt Nam	Sửa chữa, bảo dưỡng và sản xuất thiết bị công nghiệp Boilermaster – Dung Quất	2014	100% FDI	3.310.000	Singapore	Đang hoạt động	
39	Công ty TNHH Maystar (Việt Nam) Footwear	Sản xuất và gia công giày Maystar – Dung Quất	2014	100% FDI	10.000.000	Đài Loan	Đang triển khai đầu tư	
40	Công ty TNHH Công nghiệp thực phẩm Liwayway Quảng Ngãi	Sản xuất thực phẩm công nghiệp Liwayway Quảng Ngãi - Dung Quất	2014	100% FDI	14.000.000	Philippines	Đang triển khai đầu tư	
41	Nhà máy sản xuất sợi New Manson Group Textiles Industrial - Dung Quất	Công ty TNHH New Manson Group TexTiles Industrial	2014	100% FDI	15.794.000	Trung Quốc	Thu hồi	
42	Công ty TNHH Global Eco Energy	Nhà máy sản xuất, chế biến lâm sản GEE	2015	100% FDI	1.681.818	Hàn Quốc	Đang hoạt động	

TT	Chủ đầu tư	Tên dự án	Năm cấp GCNĐT/QĐ CTĐT	Hình thức đầu tư	Vốn đầu tư đăng ký (USD)	Quốc gia	Tình trạng hiện tại	Ghi chú
43	Công ty TNHH Vinstar Engineering Services PTE.LTD	Nhà máy sản xuất thiết bị, linh kiện cơ khí phụ trợ	2015	100% FDI	5.998.543	Singapore	Đang triển khai đầu tư	
44	Công ty TNHH ARAMIS Development Việt Nam	Thành lập công ty TNHH ARAMIS Development Việt Nam	2015	100% FDI	300.000	Hồng Kông	Đang hoạt động	
45	Công ty TNHH Hệ thống thiết bị UMW (Việt Nam)	Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa và cho thuê các thiết bị công nghiệp UMW - Dung Quất	2015	100% FDI	1.300.000	Malaysia	Đang hoạt động	
46	Công ty TNHH Properwell Việt Nam	Nhà máy sản xuất giày Proper - Dung Quất	2015	100% FDI	25.000.000	Hồng Kông	Đang hoạt động	
47	Công ty TNHH PartnerPlus	NM sản xuất các sản phẩm từ da South sea leather Dung Quất 1	2016	100% FDI	4.500.000	Hàn Quốc	Đang triển khai đầu tư	
48	Công ty TNHH MTV UNISON ETECH	Nhà máy UNISON VINA Dung Quất	2016	100% FDI	2.100.000	Hàn Quốc	Đang triển khai đầu tư	
49	Công ty TNHH GLOMET SYS	Nhà máy GLOMET SYS	2016	100% FDI	3.100.000	Hàn Quốc	Đang triển khai đầu tư	
50	Công ty TNHH Glitter & Cable	Nhà máy sản xuất và lắp ráp dây, cáp điện Perennial Dung Quất	2016	100% FDI	5.000.000	Hồng Kông	Đang triển khai đầu tư	
51	Công ty Wonder Strike International Ltd	Nhà máy gia công, sản xuất sợi thun, vải thun và phụ liệu may mặc Freetex Group Việt Nam	2016	100% FDI	13.000.000	Anh	Đang triển khai đầu tư	
52	Công ty TNHH Hệ thống điện GE Việt Nam	Dự án sản xuất HRSG	2016	100% FDI	31.250.000	Mỹ	Đang hoạt động	
53	Nhà máy sản xuất vải Jiansu AB - Xinxin Dung Quất	Công ty TNHH Jiansu AB	2016	100% FDI	30.000.000	Trung Quốc	Thu hồi	
54	Nhà máy gia công sản xuất sợi thun, vải thun và phụ liệu may mặc Freetex- Dung Quất	Công ty Freetex Elastic Fabric Factory	2016	100% FDI	13.000.000	Thái Lan	Thu hồi	
55	Công ty TNHH Zigui Zisheng Knit & Dye	Nhà máy sản xuất vải Zigui Jisheng - Wangsheng Dung Quất	2017	100% FDI	10.000.000	Trung Quốc	Đang triển khai đầu tư	
56	Công ty TNHH Khí công nghiệp Messer Hải Phòng	Nhà máy tách và hóa lỏng khí công nghiệp	2017	Liên doanh	90.000.000	Pháp	Đang triển khai đầu tư	
57	PIELDS ENGINEERING	Nhà máy nhựa đường Việt Nam	2017	100% FDI	69.000.000	Hàn Quốc	Đang triển khai đầu tư	

TT	Chủ đầu tư	Tên dự án	Năm cấp GCNĐT/QĐ CTĐT	Hình thức đầu tư	Vốn đầu tư đăng ký (USD)	Quốc gia	Tình trạng hiện tại	Ghi chú
58	Công ty TNHH Xingdadong Texttiles (Việt Nam)	Nhà máy sản xuất vải Xindadong Textiles - Dung Quất	2017	100% FDI	65.000.000	Trung Quốc	Đang triển khai đầu tư	